

Số: 2021/QĐ-UBND

Đắk Glong, ngày 16 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án phòng cháy, chữa cháy rừng và huy động lực lượng khi xảy ra cháy rừng mùa khô năm 2021 - 2022 huyện Đắk Glong

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Theo đề nghị của Hạt Kiểm lâm tại Tờ trình số 253/TTr-KL ngày 13/9/2021 về việc đề nghị phê duyệt Phương án Phòng cháy, chữa cháy rừng và huy động lực lượng khi xảy ra cháy rừng mùa khô năm 2021 - 2022 huyện Đắk Glong.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án phòng cháy, chữa cháy rừng và huy động lực lượng khi xảy ra cháy rừng mùa khô năm 2021 - 2022 huyện Đắk Glong.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng Công an huyện; Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm; Giám đốc Trung tâm Văn hóa, thể thao và truyền thông; Giám đốc Trung tâm Y tế huyện; Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND các xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2 (t/h);
- UBND tỉnh Đắk Nông (b/c);
- Sở NN&PTNT tỉnh Đắk Nông (b/c);
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Nông (b/c);
- TT Huyện uỷ (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (c/đ);
- UBND các xã (t/h);
- Các đơn vị chủ rừng (t/h);
- Lưu: VT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hợp

PHƯƠNG ÁN

**Phòng cháy, chữa cháy rừng và huy động lực lượng
khi xảy ra cháy rừng mùa khô năm 2021 - 2022 huyện Đắk Glong**
(kèm theo Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021)

I. Cơ sở để lập phương án

1. Cơ sở pháp lý

Luật Lâm nghiệp năm 2017;

Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;

Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Nghị định số 09/2006/NĐ-CP ngày 16/01/2006 của Chính phủ ban hành Quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng;

Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng;

Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 07/9/2020 của UBND huyện Đắk Glong về thực hiện Kế hoạch số 01/KH/HU ngày 27/8/2020 của Huyện ủy Đắk Glong về việc khắc phục những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm, sai phạm được chỉ ra tại Kết luận số 840/KL/TU ngày 08/7/2020 của Ban thường vụ Tỉnh ủy liên quan đến công tác quản lý đất đai và quản lý, bảo vệ rừng dọc quốc lộ 28 đoạn qua xã Đắk Ha, Quảng Sơn giai đoạn 2010-2019.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Đặc điểm tự nhiên:

Huyện Đắk Glong có tổng diện tích tự nhiên là 144.776,02 ha, trong đó: Diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp 99.892,80 ha, đất có rừng 62.527,23 ha; rừng tự nhiên 55.708,1 ha; rừng trồng 6.819,13 ha, tỷ lệ che phủ rừng toàn huyện đạt 43,17%. Huyện có 07 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc (Quảng Khê, Đắk Ha, Đắk Som, Đắk Plao, Đắk R'Măng, Quảng Sơn, Quảng Hòa) với 61 thôn, bon; có 30 dân tộc sinh sống, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm gần 60%; tỷ lệ hộ nghèo chiếm 27,6%.

*** Vị trí địa lý:**

- Phía Đông giáp huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng;
- Phía Đông Bắc giáp huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk;
- Phía Đông Nam giáp huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng ;

- Phía Nam giáp huyện Di Linh và Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng ;
- Phía Tây Nam giáp huyện Đăk R'Lấp và Thị xã Gia Nghĩa ;
- Phía Tây giáp huyện Đăk Song ;
- Phía Bắc giáp huyện K'rông Nô.

*** Địa hình:**

Huyện Đăk Glong có địa hình đa dạng và phong phú, độ cao trung bình trên 800 m, có sự xen kẽ là thung lũng.

*** Đất đai:**

Theo các tài liệu nghiên cứu thì Đăk Glong có các nhóm đất chủ yếu là nhóm đất đỏ vàng, đất đen và đất dốc tụ; nhóm đất đỏ hình thành trên đá mẹ bazan có diện tích khá lớn rất thích hợp với phát triển cây công nghiệp lâu năm như cà phê, cao su, điều, tiêu và chăn nuôi gia súc, gia cầm.

*** Khí hậu - Thủy văn:**

- Khí hậu:

Đăk Glong vừa mang tính chất khí hậu cao nguyên nhiệt đới ẩm, vừa chịu ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam khô nóng. Khí hậu có 2 mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa bắt đầu từ tháng 4 đến tháng 11, tập trung 90% lượng mưa hàng năm. Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, lượng mưa không đáng kể.

Nhiệt độ trung bình năm khoảng từ 21 – 22⁰C, nhiệt độ cao nhất 33⁰C, tháng nóng nhất là tháng 4, nhiệt độ thấp nhất 14⁰C, tháng lạnh nhất vào tháng 12. Lượng mưa trung bình năm khoảng 2200- 2400 mm, lượng mưa cao nhất 3000 mm. Tháng mưa nhiều nhất vào tháng 8, tháng 9; lượng mưa ít nhất vào tháng 1, tháng 2. Độ ẩm không khí trung bình 84%. Độ bốc hơi mùa khô 14,6 – 15/mm/ngày, mùa mưa 1,5 – 1,7/mm/ngày.

- Thủy văn:

Nước mặt:

Phụ thuộc vào lượng nước mưa lưu trữ trên đất rừng, trong núi và các sông, suối, ao, hồ,... lượng nước khai thác và sử dụng trong sản xuất và sinh hoạt chủ yếu được lấy từ nguồn nước mặt này. Với lưu lượng nước trung bình hàng năm trên dưới 2.500 mm cùng với mạng lưới sông suối dày đặc, độ che phủ rừng cao đã tạo cho huyện nguồn nước mặt dồi dào. Tuy nhiên, do mưa theo mùa và phân bố không đồng đều đã dẫn đến tình trạng nhiều vùng bị thiếu nước vào mùa khô.

Nước ngầm:

Theo kết quả thành lập bản đồ Địa chất thủy văn của Liên đoàn ĐCTV - ĐCCT miền Trung, nước ngầm trên địa bàn huyện chủ yếu vận động và thường tồn tại trong các khe nứt của đá phun trào Bazan độ sâu phân bố 15m-20 m, được coi là đơn vị chứa nước có triển vọng hơn cả. Theo tính toán trữ lượng động thiên nhiên là 0,12 l/s/km²; trữ lượng khai thác $Q_{min} = 12 \text{ m}^3/\text{ngày}/\text{km}^2$; $Q_{max} = 420 \text{ m}^3/\text{ngày}/\text{km}^2$. Một số nơi có thể xây dựng cụm nhà máy nước tập trung trong quy mô 500–1500 m³/ngày như Đăk Ha, Quảng Sơn.

Về nguồn nước của các hồ đập:

Huyện Đăk Glong là một trong những vùng có hệ thống nước mặt phong phú, diện tích lưu vực đa phần là suối lớn như suối Đăk Glong, Đăk Plao, Đăk R'Ting, Đăk R'Măng và rất nhiều con suối nhỏ khác.

2.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội:

Huyện có 07 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc (*Quảng Khê, Đăk Ha, Đăk Som, Đăk Plao, Đăk R'Măng, Quảng Sơn, Quảng Hòa*) với 61 thôn, bon; dân số toàn huyện có 16.738 hộ với hơn 73.851 nhân khẩu; có 30 dân tộc sinh sống, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm gần 60%; tỷ lệ hộ nghèo chiếm 27,6%. Phần lớn các dân tộc thiểu số tại chỗ và một số dân di cư tự do đang sinh sống gần rừng, có đời sống kinh tế còn rất khó khăn; cuộc sống chủ yếu dựa vào làm nương rẫy và các sản phẩm từ rừng. Với tập tục canh tác lạc hậu và cuộc sống du canh, du cư; nên chưa thoát khỏi cảnh nghèo đói. Mặt khác, phần lớn số người dân này có trình độ dân trí thấp, không có điều kiện tiếp thu nền văn hoá tiên tiến cho nên nhận thức và hiểu biết về pháp luật nói chung, Luật Lâm nghiệp nói riêng còn rất hạn chế. Những yếu tố trên đã gây áp lực đến tài nguyên rừng rất lớn, do đó công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng gặp rất nhiều khó khăn.

II. Mục tiêu và yêu cầu của phương án:

1. Mục tiêu của phương án:

1.1. Mục tiêu chung:

- Bảo vệ diện tích rừng hiện còn, giảm thiểu thiệt hại thấp nhất đến tài nguyên rừng khi có cháy rừng xảy ra.
- Nâng cao khả năng kiểm soát cháy rừng và nâng cao hiệu lực của công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, giảm thiểu số vụ và thiệt hại do cháy rừng gây ra.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Đề ra các biện pháp và giải pháp phòng cháy, chữa cháy rừng kịp thời, triệt để và hiệu quả nhất.
- Kịp thời ngăn chặn, dập tắt đám cháy rừng, giảm thiểu thiệt hại do cháy rừng gây ra.
- Nâng cao vai trò trách nhiệm của chủ rừng, của UBND các xã trong việc quản lý Nhà nước về rừng theo nội dung của Quyết định 07/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong việc PCCCR.
- Nâng cao nhận thức, ý thức tự giác của người dân, của các cấp chính quyền, đoàn thể trong công tác phòng cháy và chữa cháy rừng.
- Chủ động, kịp thời phòng chống cháy rừng và sẵn sàng huy động lực lượng, phương tiện để chữa cháy rừng (khi có cháy rừng xảy ra), hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy rừng.
- Các vụ cháy rừng phải phát hiện kịp thời và nhanh chóng khống chế, dập tắt.

- Nâng cao nhận thức sử dụng lửa của người dân trong sinh hoạt và canh tác nương rẫy.

2. Yêu cầu:

- Căn cứ vào tình hình thực tế của huyện, trang thiết bị cho việc PCCCR của địa phương, Phương án PCCCR phải thể hiện phòng là chính, chữa cháy kịp thời và hiệu quả với phương châm bốn tại chỗ là:

- + Lực lượng tại chỗ;
- + Phương tiện tại chỗ;
- + Chỉ huy tại chỗ;
- + Hậu cần tại chỗ.

- Các lực lượng ứng cứu cơ động nhanh, kịp thời dập tắt đám cháy trong thời gian ngắn nhất.

- Các thành viên trong Ban chỉ huy, Tổ, Đội, lực lượng PCCCR,... và từng cá nhân được giao nhiệm vụ phải chủ động và nắm vững cách thức điều hành và quy tắc chữa cháy rừng, chấp hành nghiêm chỉnh sự phân công điều động của cấp trên, chuẩn bị đầy đủ phương tiện, dụng cụ PCCCR, thực hiện nghiêm túc phương án này và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

3. Các giải pháp của phương án:

3.1. Củng cố và kiện toàn Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy các cấp:

- Củng cố và kiện toàn Ban Chỉ huy PCCCR cấp huyện và cấp xã trên địa bàn huyện;

- Xây dựng Tổ, Đội xung kích PCCCR ở các xã có rừng;

- Tổ chức lực lượng nòng cốt và lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng.

3.2. Tuyên truyền về công tác phòng cháy chữa cháy rừng:

- Tổ chức tuyên truyền cho cộng đồng về chính sách Nhà nước; quyền lợi và nghĩa vụ của cá nhân và cộng đồng trong PCCCR.

- Tập huấn, huấn luyện kỹ thuật PCCCR, nghiệp vụ quản lý bảo vệ rừng cho lực lượng chuyên ngành, cán bộ quản lý và chuyên trách lâm nghiệp, lực lượng hợp đồng PCCCR, chủ rừng, các tổ đội chữa cháy rừng.

- Xây dựng bảng nội quy bảo vệ rừng và PCCCR; biển cấm lửa và biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng; in ấn và phát hành các tài liệu phổ biến về PCCCR.

III. Nội dung của phương án:

1. Củng cố Ban Chỉ huy PCCCR các cấp:

- UBND huyện củng cố và kiện toàn Ban Chỉ huy PCCCR cấp huyện.

- Tổ chức, bồi dưỡng kiến thức, huấn luyện và bố trí trang thiết bị cần thiết để thực thi nhiệm vụ.

- UBND các xã củng cố và kiện toàn Ban Chỉ huy PCCCR cấp xã.

- UBND các xã có rừng xây dựng Phương án, kế hoạch phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã.

- Ở các xã thành lập các Tổ, Đội xung kích PCCC, đào tạo, huấn luyện và cung cấp các trang thiết bị cần thiết cho việc thực hiện nhiệm vụ PCCC.

- Tại các thôn, bon trên địa bàn huyện xây dựng các Tổ bảo vệ rừng, PCCC, tổ chức đào tạo, huấn luyện chuyên môn nghiệp vụ về công tác PCCC.

2. Xác định vùng trọng điểm:

Xác định trọng tâm của kế hoạch là diện tích do UBND các xã đang quản lý, nên căn cứ theo Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND huyện Đắk Glong phê duyệt số liệu diễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng trên địa bàn huyện Đắk Glong có đến ngày 31/12/2020 xác định diện tích 4.381,56 ha rừng nằm trên địa bàn các xã thuộc vùng trọng điểm cháy vào mùa khô 2021-2022, cụ thể:

STT	Địa giới hành chính	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Tổng
1	Đắk Ha	112,84	176,81	289,65
2	Đắk Plao	327,14	223,29	550,43
3	Đắk R'Măng	1.005,41	287,07	1.292,48
4	Đắk Som	442,36	33,30	475,66
5	Quảng Hòa	1,40	2,10	3,50
6	Quảng Khê	172,42	557,37	729,79
7	Quảng Sơn	529,66	510,39	1.040,05
Tổng cộng		2.591,23	1.790,33	4.381,56

3. Quy định tình huống cháy rừng:

3.1. Đặc điểm nhận dạng mức độ cháy rừng:

a) Cháy nhỏ: Cấp dự báo cháy rừng từ cấp 2 trở lên; đám cháy mới bùng phát, kết hợp với thời tiết khô, gió nhẹ, vật liệu cháy dưới tán rừng ít; chỉ cháy lướt dưới tán rừng, đám cháy có thể lan ra diện rộng nếu không chữa cháy kịp thời; mức độ thiệt hại không lớn và thuộc tầm kiểm soát chữa cháy rừng của cấp thôn, xã.

b) Cháy vừa, nguy hiểm: Cấp dự báo cháy rừng từ cấp 3 trở lên; đám cháy bùng phát, kết hợp với thời tiết khô hanh, gió mạnh, vật liệu cháy nhiều, đám cháy sẽ lan ra diện rộng và bùng phát nhanh; mức độ thiệt hại lớn và thuộc tầm kiểm soát chữa cháy rừng ở cấp xã, huyện.

Hoặc ở mức độ cháy nhỏ nhưng vượt tầm kiểm soát chữa cháy rừng ở cấp thôn, xã.

c) Cháy lớn, cực kỳ nguy hiểm: Cấp dự báo cháy rừng từ cấp 4 trở lên; đám cháy bùng phát kết hợp với thời tiết hanh khô kéo dài, gió rất mạnh, vật liệu cháy

nhiều, cháy lan và bùng phát nhanh, cháy tán lớn rất khó kiểm soát; mức độ thiệt hại rất lớn và thuộc tầm kiểm soát chữa cháy ở cấp huyện, tỉnh.

Hoặc ở mức độ cháy vừa, nguy hiểm nhưng vượt tầm kiểm soát chữa cháy rừng ở cấp xã, huyện.

3.2. Quy định hiệu lệnh cháy:

a) Cháy nhỏ: Người phát hiện ra điểm cháy rừng cần báo ngay cho trưởng thôn, bon hoặc Kiểm lâm địa bàn, Trạm Kiểm lâm địa bàn gần nhất. Trưởng thôn, bon dùng keng để huy động lực lượng dân quân tự vệ, Tổ BVR & PCCCR thôn và nhân dân trong thôn tham gia chữa cháy cùng với lực lượng của chủ rừng. Nếu đám cháy bùng phát nhanh, khó kiểm soát thì trưởng thôn, bon điện báo ngay cho Chủ tịch UBND xã đề nghị huy động thêm lực lượng, phương tiện chữa cháy rừng.

b) Cháy vừa, nguy hiểm: Người phát hiện ra điểm cháy rừng cần báo ngay cho Trưởng thôn, bon hoặc Kiểm lâm địa bàn, Trạm Kiểm lâm địa bàn gần nhất. Đồng thời điện báo ngay cho Chủ tịch UBND xã đề nghị huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy rừng. Nếu đám cháy bùng phát nhanh, vượt tầm kiểm soát của cấp xã thì Chủ tịch UBND xã hoặc Kiểm lâm địa bàn điện báo ngay cho Hạt trưởng Kiểm lâm hoặc Chủ tịch UBND huyện đề nghị huy động thêm lực lượng, phương tiện của Quân đội, Công an đóng quân trên địa bàn chữa cháy rừng. Sau đó cử người ra đón và dẫn đường cho lực lượng, phương tiện của huyện vào tham gia chữa cháy rừng.

c) Cháy lớn, cực kỳ nguy hiểm: Người phát hiện ra điểm cháy rừng cần báo ngay cho Chủ tịch UBND xã hoặc Kiểm lâm địa bàn, Trạm Kiểm lâm địa bàn gần nhất. Đồng thời điện báo ngay cho Hạt trưởng Kiểm lâm huyện hoặc Chủ tịch UBND huyện đề nghị huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy rừng. Nếu đám cháy bùng phát nhanh, vượt tầm kiểm soát của cấp huyện thì Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện điện báo ngay cho Ban chỉ đạo PCCCR cấp tỉnh đề nghị huy động thêm lực lượng, phương tiện của Quân đội, Công an và Kiểm lâm đóng quân trên địa bàn chữa cháy rừng. Sau đó cử người ra đón và dẫn đường cho lực lượng, phương tiện của tỉnh vào tham gia chữa cháy rừng.

Sau khi nhận và kiểm tra nguồn thông tin, Ban chỉ huy PCCCR xác định cụ thể vị trí đám cháy, dựa vào tính chất đám cháy người báo tin cung cấp, nhanh chóng huy động lực lượng, phương tiện đi chữa cháy.

Thực hiện phương châm chữa cháy “bốn tại chỗ” để huy động lực lượng chữa cháy rừng:

- Chỉ huy tại chỗ:

+ Người chỉ huy ra lệnh điều động các lực lượng và phương tiện tham gia chữa cháy rừng và chịu trách nhiệm về mệnh lệnh chỉ huy của mình.

+ Người đứng đầu đơn vị Kiểm lâm hoặc Trưởng thôn, bon hoặc người được ủy quyền tại nơi xảy ra cháy rừng có trách nhiệm tham gia chỉ huy chữa cháy rừng.

+ Người chỉ huy cần có kiến thức về PCCCR; dự đoán được diễn biến của đám cháy và mức độ nguy hiểm của nó; có khả năng quyết định nhanh và xác thực; triển khai, điều hành, giám sát các hoạt động ở hiện trường; sử dụng tốt phương tiện thông tin liên lạc, bản đồ khi chữa cháy rừng.

+ Người chỉ huy có nhiệm vụ: Đánh giá tình hình chung và đưa ra các quyết định xác thực; nhắc nhở, hướng dẫn nhiệm vụ từng người; luôn đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người tham gia chữa cháy rừng và luôn đảm bảo thông tin liên lạc.

- Lực lượng tại chỗ: Khi có cháy rừng xảy ra, cần huy động ngay những người ở gần đám cháy và lực lượng chữa cháy rừng có sẵn ở từng thôn, bon. Tùy theo mức độ, vị trí cháy rừng, Ban chỉ huy PCCCR huy động lực lượng chữa cháy phù hợp, sao cho công tác chữa cháy đạt hiệu quả nhất, dập tắt đám cháy nhanh nhất có thể.

Lực lượng chữa cháy rừng gồm Kiểm lâm, Công an, Quân đội, Ban lâm nghiệp xã, cán bộ hợp đồng PCCCR, tổ đội quần chúng BVR, dân quân địa phương và các lực lượng huy động khác.

- Phương tiện tại chỗ: Phương tiện chữa cháy gồm có phương tiện thủ công và phương tiện cơ giới. Người tham gia chữa cháy sử dụng phương tiện đã được trang bị hoặc những vật dụng khác như cành lá, cuốc, xẻng, dao rựa. Đối với những đám cháy có địa hình thấp, gần nguồn nước có thể sử dụng phương tiện cơ giới như máy thổi gió, máy bơm phun nước,...

Người có trách nhiệm cần kiểm tra số lượng và chất lượng phương tiện chữa cháy trước khi sử dụng.

- Hậu cần tại chỗ: Cần phân công người chuẩn bị dụng cụ thủ công và bảo hộ lao động cần thiết (áo, quần, giày, mũ, bình nước cá nhân), đảm bảo cung cấp nước uống và thực phẩm, đèn pin (nếu phải chữa cháy vào ban đêm) và thuốc bông, bông băng để phục vụ cho lực lượng tham gia chữa cháy.

4. Tổ chức lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng

Lực lượng tham gia chữa cháy:

- Hạt Kiểm lâm huyện;	15 người;
- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;	02 người;
- Công an huyện;	10 người;
- Ban chỉ huy Quân sự huyện;	05 người;
- TT Văn hóa, thể thao và truyền thông huyện;	01 người;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện;	01 người;
- Trung tâm Y tế huyện;	02 người;
- UBND các xã;	05 người;
- Mỗi đơn vị chủ rừng đóng trên địa bàn;	10 người;

Khi xảy ra tình huống cháy lớn cần huy động thêm lực lượng của Quân đội đóng chân trên địa bàn huyện tham gia. Trường hợp vượt quá khả năng của cấp

huyện thì gọi hỗ trợ của lực lượng PCCCR cấp tỉnh và Công an PCCC chuyên nghiệp.

5. Biện pháp thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch vốn đầu tư, các giải pháp kỹ thuật tổng hợp và các chính sách, chế độ trong việc thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng hàng năm.

- Kiểm tra và tiến hành xác định (khoanh) các vùng trọng điểm dễ cháy, để tổ chức đốt trước làm giảm vật liệu cháy là một trong những biện pháp tốt nhất, nhằm ngăn ngừa tình hình cháy rừng có thể xảy ra.

- Tăng cường công tác tuyên truyền đến tận các thôn, bon trên địa bàn toàn huyện về công tác QLVBR&PCCCR; thông tin kịp thời về dự báo cháy rừng trên các phương tiện thông tin đại chúng và nhiều hình thức khác.

- Tổ chức ký cam kết bảo vệ rừng - phòng cháy, chữa cháy rừng đối với các hộ dân đang sinh sống và canh tác trong rừng, gần rừng.

- Xây dựng hệ thống công trình PCCCR như: Các loại đường băng cản lửa, hồ đập chứa nước, chòi canh, phương tiện chữa cháy,...; nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra (các đơn vị chủ rừng).

- Tăng cường lực lượng tuần tra, kiểm soát rừng; để kịp thời ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng, đốt lửa trong rừng trái với quy định của pháp luật và kiên quyết xử lý nghiêm các đối tượng cố tình vi phạm những điều này.

- Thường xuyên đôn đốc và kiểm tra tình hình thực hiện Phương án QLBVR - PCCCR của UBND các xã và các đơn vị chủ rừng.

- Nếu xảy ra cháy rừng, phải thông báo kịp thời và huy động mọi phương tiện, lực lượng trên toàn huyện để chữa cháy; trường hợp đám cháy quá lớn, tốc độ lan nhanh, mà lực lượng tại chỗ không đủ khả năng khống chế, thì báo cáo kịp thời về Ban chỉ đạo PCCCR cấp tỉnh hoặc Trung tâm kỹ thuật PCCCR của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang đóng tại Đắc Lắc để tăng cường lực lượng ứng cứu.

6. Tổ chức tuyên truyền công tác QLVBR & PCCCR trên địa bàn huyện :

- Tổ chức tuyên truyền, ký cam kết công tác QLVBR & PCCCR tại 07 xã trên địa bàn huyện, cụ thể :

+ Hợp dân tuyên truyền: 01 lần/01 xã = 7 lần;

+ Ký cam kết các hộ dân sống gần rừng: 200 bản/01 xã = 1.400 bản;

+ Tuyên truyền trong trường học: 01 trường/01 xã = 7 lần (trong trường hợp cho phép);

+ Tuyên truyền lưu động: 02 lần/01 xã = 14 lần;

- Về kinh phí tổ chức tuyên truyền, ký cam kết: 67.200.000 đồng từ nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách địa phương (chi tiết theo biểu kinh phí).

7. Xây dựng các biển báo:

+ Mua và đóng mới biên báo cắm lửa: 10 bảng/1 xã = 70 bảng;

+ Mua và đóng mới bảng tuyên truyền: 10 bảng/1 xã = 70 bảng.

Kinh phí 49.000.000 đồng từ nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách địa phương (chi tiết theo biểu kinh phí).

Biểu: Kinh phí thực hiện

STT	Hạng mục	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng (đồng)	Ghi chú
I	Công tác tuyên truyền			67.200.000	
1.1	Hợp dân	7	3.000.000	21.000.000	mục 1.2 kế hoạch 104/KH-UBND
1.2	Ký cam kết	1.400	3.000	4.200.000	mục 1.2 kế hoạch 104/KH-UBND
1.3	Tuyên truyền trong trường học	7	4.000.000	28.000.000	mục 1.4 kế hoạch 104/KH-UBND
1.4	Tuyên truyền lưu động	14	1.000.000	14.000.000	mục 1.2 kế hoạch 104/KH-UBND
II	Chi phí xây dựng các biên báo			49.000.000	
2.1	Biên báo cắm lửa	70	350.000	24.500.000	mục 1.2 kế hoạch 104/KH-UBND
2.2	Bảng tuyên truyền	70	350.000	24.500.000	mục 1.2 kế hoạch 104/KH-UBND
	Tổng cộng			86.100.000	

8. Phương tiện và dụng cụ chữa cháy:

- Huy động phương tiện xe ô tô của Hạt Kiểm lâm, Ban chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện và các đơn vị chủ rừng.

- Huy động dụng cụ, phương tiện chữa cháy hiện có tại địa phương, chủ rừng và trong dân.

- Trên cơ sở phương án xây dựng các đơn vị, cơ quan tham gia chủ động bố trí lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy.

9. Chỉ huy chữa cháy:

- Chủ tịch (Phó chủ tịch) UBND huyện; Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huy động lực lượng, công cụ, phương tiện cần thiết để chữa cháy.

- Trường hợp khi xảy ra cháy rừng thì chủ rừng phải có mặt ở nơi xảy ra cháy, đồng thời huy động lực lượng tại chỗ chữa cháy và báo cáo lên Ban Chỉ huy huyện để ứng cứu khi có cháy lớn xảy ra.

Thông tin liên lạc khi có cháy rừng xảy ra liên hệ số điện thoại sau:

Đ/c Lê Xuân Sơn - Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm, Phó ban chỉ huy, số điện thoại: 0905.229.329

- Khi xảy ra cháy rừng tại khu vực nào thì chủ rừng, Kiểm lâm địa bàn, Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm thông tin theo số điện thoại trên để tổ chức ứng cứu kịp thời.

9. Nhiệm vụ trong chữa cháy của các tổ chức, cá nhân:

9.1. Nhiệm vụ của Ban chỉ huy PCCCR:

- Tiếp nhận thông tin về đám cháy.

- Xử lý thông tin, bổ sung các thông tin cần thiết tại nơi chỉ huy.

- Khảo sát, đánh giá sơ bộ tình hình, quyết định biện pháp cụ thể chữa cháy rừng.
- Ra lệnh cho các đội chữa cháy rừng.
- Chuẩn bị lực lượng dự phòng.

9.2. Nhiệm vụ của lực lượng hợp đồng PCCCR, các tổ đội, quần chúng bảo vệ rừng và PCCCR:

- Tuyên truyền, vận động những gia đình trong thôn, bon về kỹ thuật đốt nương, làm đường băng cản lửa ngay khi xử lý thực bì.
- Có nhiệm vụ báo cáo cho Trưởng thôn, bon và công chức Kiểm lâm phụ trách địa bàn khi các hộ trong thôn, bon vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng.
- Khi xảy ra cháy rừng có trách nhiệm huy động các hộ gia đình trong thôn, bon tham gia chữa cháy và hướng dẫn kỹ thuật chữa cháy dưới sự chỉ đạo của Trưởng thôn hoặc Trưởng ban chỉ huy PCCCR.

9.3. Nhiệm vụ của lực lượng khác được huy động chữa cháy rừng:

- Mang, mặc bảo hộ đảm bảo, phải đủ sức khỏe khi tham gia chữa cháy.
- Chuẩn bị đủ nước uống, lương thực, thực phẩm.
- Tuân thủ mệnh lệnh chỉ huy, theo tổ chức, luôn có ý thức tự bảo vệ.
- Phải có kiến thức về phòng cháy chữa cháy rừng.

9.4. Nhiệm vụ của các cơ quan chức năng (Kiểm lâm, Công an):

- Nắm vững kỹ thuật dự báo và kỹ thuật phòng chống cháy rừng.
- Thường xuyên kiểm tra đôn đốc canh gác phát hiện lửa rừng và là lực lượng chính trong chỉ huy chữa cháy rừng.
- Kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về rừng.
- Tuyên truyền giáo dục và vận động nhân dân bảo vệ và phát triển rừng.

10. Báo cáo kết quả:

Giao Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm phối hợp với các đơn vị có liên quan thường xuyên cập nhật, cảnh báo nguy cơ cháy rừng cho các đơn vị chủ rừng và trên các phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp việc thực hiện Phương án PCCCR báo cáo Ban Chỉ huy huyện.

11. Đảm bảo kinh phí:

- Giao Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm phối hợp với Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, lập dự toán kinh phí phục vụ công tác PCCCR theo đúng quy định hiện hành.
- Giao phòng Tài chính - Kế hoạch căn cứ Kế hoạch tham mưu cấp kinh phí thực hiện theo quy định.

12. Hiệu quả của phương án phòng cháy, chữa cháy rừng:

- Nâng cao được năng lực PCCCR trên địa bàn huyện trên các mặt chỉ đạo, chỉ huy, năng lực trình độ chuyên môn; nhận thức và kiến thức của cộng đồng, chính quyền.

- Hạn chế mức thấp nhất cháy rừng và những thiệt hại do cháy rừng gây ra góp phần phát triển bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường trên địa bàn.

Tăng cường phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các ban ngành của chính quyền địa phương trong công tác PCCCR

IV. Kết luận và kiến nghị:

1. Kết luận:

Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng và huy động lực lượng khi xảy ra cháy rừng của UBND huyện Đăk Glong được xây dựng trên cơ sở các văn bản chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy rừng của các cấp, các ngành và yêu cầu thực tiễn nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn huyện.

2. Kiến nghị:

Để thực hiện tốt nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn huyện cần sự quan tâm hơn nữa của các cấp, các ngành, toàn thể nhân dân và đặc biệt là công tác phòng cháy, chữa cháy của các đơn vị chủ rừng.

Trên đây là Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng và huy động lực lượng khi xảy ra cháy rừng mùa khô năm 2021 - 2022 trên địa bàn huyện Đăk Glong, yêu cầu UBND các xã, các đơn vị chủ rừng và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên toàn huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện./.